

Huế vào tới Đà Nẵng là 108 cây số nhưng đoạn đèo Hải Vân đã chiếm gần 20 cây số với 60 khúc cong chữ chi khúc khuỷu, là đèo cao và dài nhất của Việt Nam. Từ Bắc vào Nam phải đi ngang qua Đèo Hải Vân chứ không còn lựa chọn nào khác vì nơi này một phần núi trong dãy Trường Sơn lại đậm ngang ra biển, chặn ngang quốc lộ 1 trong đó nơi cao nhất là ngọn Hải Vân cao 1,172 mét. Đường xe lửa cũng vậy, nhưng đường sắt có tuyến đi riêng. Vì xe lửa không chạy qua được những khúc quanh cùi chõ, nên người Pháp khi làm đường sắt qua Đèo Hải Vân phải đục 7 hầm trong núi dài tổng cộng 3920 mét, trong đó có hai hầm dài nhất là Hầm Sen dài 561 mét và Hầm Chuối.

Năm 1959 sau khi đậu tiểu học, cha tôi có dẫn đi Huế và từ Huế cũng đi xe vào Đà Nẵng và qua Đèo Hải Vân. Bốn mươi năm về trước đường đèo rất hẹp, chỉ vừa đủ để hai xe ngược chiều tránh nhau. Ngày nay trở lại, đường đèo khá rộng, có lẽ phần lớn là do Mỹ làm trong những năm chiến tranh. Những khúc quanh cùi chõ được nới rộng ra để những xe hỏng máy có thể nằm chờ. Chúng tôi đã thấy ba người đang hì hục thay hàn một cái máy lớn cho một xe vận tải ngay trên đèo! Xe buýt hiệu Huyndai chở đoàn chúng tôi khá lớn đến 50 chỗ ngồi. Tài xế lái qua những khúc quanh rất khéo léo, anh ta bóp còi xong đưa đầu xe lấn qua bên trái thì mới quẹo được vì thân xe rất dài. Gần Tết, trên đèo xe xuôi ngược rất đông nhất là xe vận tải. Trời lất phất mưa, các xe nối đuôi nhau mà nhau mà chạy. Ở các thành phố họ chạy ẩu nhưng trên đèo họ cẩn thận hơn và vui vẻ nhường nhau. Trận lụt vừa qua, nước lũ trên núi đổ xuống đã cuốn trôi xuống vực sâu nhiều đoạn đường. Nhiều nơi người ta phá núi bên cao lấy đá và lấp lại bên thấp. Có những nơi quá sâu không có gì lấp được thì ngành kiều lộ bắt cầu sắt nối hai bên bờ. Lúc còn ở Mỹ sau trận lụt nhìn bức ảnh nhịp cầu bắt qua do phóng viên trẻ Tina Trần của hãng tin AP chụp. Tôi nghĩ rằng nếu có tới đây



TRÊN ĐỈNH HẢI VÂN

TRỊNH HẢO TÂM

chắc phải xuống xe đi bộ qua cầu cho chắc ăn. Nhưng hôm tối đây không thấy ai xuống xe hết mà các tài xế cũng không nao núng sợ sệt chút nào. Họ nối đuôi nhau hầm hở qua cầu mà không sợ cầu sập vì sức nặng của nhiều xe qua cùng một lúc. Cũng không thấy một nhân viên nào kiểm soát việc lưu thông tại đây. Khi ngồi trên xe qua cầu tôi quan sát thấy cầu làm bằng những thanh sắt Eiffel to và chắc chắn, bên dưới có những trụ sắt chống đỡ từ hố sâu đưa lên.

Công việc sửa đường đèo vẫn còn tiếp tục làm. Nhân công che những lều tôn dọc theo bên đường để ăn ngủ qua đêm. Nơi đây không thấy có nhà cửa quán xá gì cả, có chăng là phía dưới chân đèo mới vừa đi qua. Dưới chân đèo phía Bắc, thấy rất nhiều vòi nước phun thẳng lên trời, không biết để làm gì? Anh chàng Hình cho biết rằng du khách Nhật Bản qua ngang đây thấy vậy cũng lấy làm thắc mắc hỏi sao dân tại đây phung phí nước như vậy? Thật ra đó là nước lấy

từ suối trên núi. Đầu kia cửa ống nước cao su đặt nơi một con suối ở trên cao. Theo nguyên tắc bình thông nhau, nước chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp, dưới này nước có áp suất cao hơn phía trên nên phun thẳng lên trời. Những ống nước đó cũng có chủ, những xe đò nào muốn đổ nước vào thùng nước đặt trên mui xe để làm nguội máy, sẽ có người đứng gần đâu đó làm cho và thâu tiền.

Qua vài ba chục khúc quanh và hai cây cầu, xe chúng tôi đã tới đỉnh đèo. Nơi đây có cao độ là 496 mét trên mực nước biển phía dưới. Tại đây có bãi đậu xe rất rộng, vài hàng quán và một nhà bưu điện có lầu. Đồn lính thú từ thời nhà Nguyễn và sau này Pháp cất thêm vẫn còn đó, bỏ hoang đen đúa rêu phong với những lô-cốt có những lỗ chàm chát. Xe dừng lại trên đỉnh đèo và chúng tôi lục tục xuống xe đi bộ xả hơi. Trước đây đọc báo, phóng sự mô tả dân buôn bán, nơi đây rất dữ dằn nếu mình không để cho họ làm tiền, nên tôi rất thận trọng. Vài em đến mời mua kẹo bánh, tôi lạnh lùng bỏ đi ra phía xa chụp vài tấm hình. Các em không bán được, buồn bã bỏ đi mà không nói tiếng nào. Bây giờ ngồi đây viết lại tôi thấy lòng ân hận tại sao mình không mua giúp các em thỏi kẹo cao-su, một chai nước suối? Một vài đồng bên này chẳng có là bao nhưng bên kia là cả những ngày

cơm no lòng!

Chụp hình vài cảnh trên đỉnh đèo xong thấy phía trước nhà bưu điện vài bạn trẻ trong đoàn chúng tôi đang vây quanh một người. Tôi tò mò đến tìm hiểu xem chuyện gì? Anh ta giới thiệu mình là một nhà thơ, lên đây che chòi sống tạm qua ngày. Anh vào nhà lấy ra tặng tôi một bài thơ với tựa đề và nội dung như sau:

NỮ TU-SỸ ƠI!

Kính tặng những Nữ Tu-Sỹ

*Nữ Tu-sỹ ơi! Xin đừng vội đi nhé
Cho tôi nhìn, tôi ngắm đức thanh tao.
Xin kính yêu ngàn lần người có ước mơ cao*

*Có đôi mắt như ngôi sao trên trời ấy
Có nụ cười chẳng nghĩ gì mua bán đổi trao*

*Sống hướng đạo và hy sinh với đạo
Nữ tu-sỹ ơi!*

*Tôi là kẻ khạo khờ nhiều lầm lỡ
Chỉ biết yên thân, tôn trọng lầm chúc quyền*

Gặp nhiều sự đời ngang trái, kiếp đời đờ

Mong làm được thơ hay chẳng bán bằng tiền bạc

Cho tôi hỏi: Đầu là nơi an lạc ?

Đạo nào dạy người phải biết sửa bản thân

*Cho xã hội nhiều tình yêu trong sạch
Tôi muốn làm cậu bé được mang sách*

Theo nữ tu đi từng bước tới giáo đường.

*Dĩnh Đèo Hải Vân,
ngày 2-10-1999
Thi-Sỹ Lại Thanh Hà*

Tôi xem sơ qua bài thơ và nói với anh rằng tôi gởi đăng bài thơ anh lên báo ở hải ngoại. Anh ta nói: "Rất hân hạnh!"

Xe chúng tôi xuống đèo, từ 500 thước cao xuống tới đồng bằng trong đoạn đường gần 10 cây số. Từ trên cao có thể nhìn thấy con đường ngoằn nghèo như rắn lượn phía dưới với những xe cộ đang bò chầm chậm. Dọc con đường là những cột điện cao thế bằng sắt, có lẽ đưa điện từ nhà máy thủy điện Hòa Bình ở ngoài Bắc vào Nam. Dọc phía Nam đèo Hải Vân thường đối thoại thoải và rặng cây thấp hơn. Ít cây cổ thụ mà thay vào đó nhiều lau sậy và ít đi những thác nước đổ xuống đường, có lẽ vì mưa ít hơn. Mưa đã thôi rơi và chúng tôi có thể nhìn thấy ánh mặt trời ở hướng Tây sau cụm mây xám. Đèo Hải Vân đã chia khí hậu hai miền hoàn toàn khác biệt: phía Bắc đèo, Thừa Thiên vẫn còn mưa rơi nhưng bên này đèo về phía Đà Nẵng trời có thể nắng ráo. Đèo Hải Vân cũng chia giọng nói hai miền: Thừa Thiên nói giọng Huế trầm ấm nhẹ nhàng trong khi Đà Nẵng cùng với Quảng Nam, Quảng Ngãi, giọng nói cứng hơn và gần giống miền Nam.

Đèo Hải Vân đã có từ thời nhà Lê và vua Lê Thánh Tôn, khi xa giá ngang qua đây thấy cảnh nước non hùng vĩ đã phong tặng là "Thiên Hạ Đệ Nhất Hùng Quan". Đến đời nhà Nguyễn, vua Minh Mạng cho đúc 9 đỉnh đồng để trước Hiền-Lâm-Các trong đại nội Huế, để ghi khắc hình ảnh giang sơn gấm vóc và thống nhất từ Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Trên một đỉnh có đúc hình cảnh Đèo Hải Vân mà ngày nay chúng ta vẫn còn nhìn thấy. Vào thuở ấy đường đèo chỉ là một con đường đất, hai bên hãi còn hoang vu nhiều chim muỗi cầm thú:

Chiều chiều gió thổi Ái Vân



Chim kêu ghênh đá, ngâm thân em
buồn!

Và

Chiều hôm dắt mẹ qua đèo
Chim kêu bên nở, vượn trèo bên ni!

Chúng tôi vẫn tiếp tục đổ đèo, xe không cần đạp ga nữa mà lại đạp thăng mạc dù tài xế đã trả về số hai để kềm xe lại. Di chuyển trên đèo, xe nào cũng phải bật đèn và đến những húc quanh luôn bóp còi lên tiếng cho xe ngược chiều biết. Lái xe ở Việt Nam luôn phải bóp còi, trong khi bên Mỹ còi xe rất ít khi dùng tới, nếu có dùng là thường hợp “cự nụ”, nên nhiều khi không biết nó nằm ở đâu trên tay lái? Nhớ lại hồi mới qua Mỹ đi thi lái xe. Trước khi cho xe chạy, giám khảo bảo tôi bóp còi. Tôi không biết nó nằm ở đâu nên bấm đại một nút trên cần tay lái. Nước rửa kính xe xịt lên và cây quạt nước, quạt lia lịa! Giám khảo im lặng... thở dài, ghi ghi vào phiếu điểm!

Xe vẫn tiếp tục đổ dốc quanh co, bên mặt là núi và trái là vực sâu ăn liền ra biển. Nhìn về phương Nam sau đám mây xám, ánh tà dương đã ló dạng, chiếu những tia sáng vàng lên trên mặt biển phẳng lì của Vịnh Đà Nẵng. Ngọn Sơn Trà đã hiện ra trước mặt và ló dạng những xóm nhà ở phía xa. Chúng tôi xuống tới đồng bằng và đi ngang qua những đầm nước mênh mông. Phía chân trời một đàn cò trắng lơ đãng cùng nhau bay về một phương trời vô định nào đó?

THĂM LẠI ĐÀ NẴNG

Đổ dốc Đèo Hải Vân, xe chúng tôi không mấy chốc đi vào ngoại ô thành phố Đà Nẵng. Bên kia đèo, Thừa Thiên trong cơn mưa buồn rã rít. Bên này đèo Quảng Nam trong nắng ấm chan hòa. Cách nhau một dãy núi nhưng thay đổi cả bầu trời. Quốc lộ số 1 đi vào Đà Nẵng, nhà cửa hai bên gạch ngói ngắn ngang và người ta đang lo xây cất lại. Tôi hỏi hướng dẫn viên Hin: “Vùng này bị lụt hay sao mà nhà cửa hư hại như vậy?” Hin trả lời: “Đất vùng Đà Nẵng cao nên không bị lụt, những nhà đang xây lại



là vì con lộ mở rộng ra nên họ phải dời vào bên trong.” Những ngôi nhà hay dãy phố mới cất lại thường làm đẹp hơn cái cũ. Họ cất lâu và làm mặt tiền, bảng hiệu trông rất khang trang, đẹp mắt. Nhưng trước nhà vẫn còn ngắn ngang xà bần, gạch ngói cũ và con đường chưa mở rộng nên còn những vũng nước lầy lội vì mưa ngày hôm qua.

Đây là lần thứ ba tôi đến Đà Nẵng. Lần đầu vào mùa hè năm 1959, cha tôi dẫn đi du ngoạn, sau khi tôi đậu bằng tiểu học. Hồi đó cũng đi bằng một “tour” du lịch do Air Vietnam tổ chức. “Tour” hôm ấy chỉ có 2 người là cha con chúng tôi mà thôi. Hàng Air Vietnam gởi thơ cho cha tôi nói rằng đình lại, di chuyển sau mới có đủ số người tối thiểu. Nhưng cha tôi trả lời là ngày ấy bận đám giỗ ông nội tôi. Người Việt Nam mình làm việc rất là uyển chuyển, thế là họ cũng đồng ý tổ chức chuyến đi chỉ có hai người. Chúng tôi từ Sài-gòn ra Huế bằng máy bay DC-3 có hai chong chóng chỗ được 32 hành khách. Đến trước đó không ngủ được vì nao nức được ngồi máy bay lần đầu. Đoàn du lịch chỉ có hai người nhưng có tới hai hướng dẫn viên ra đón ở phi trường Phú Bài. Về Huế 2 ngày rồi đi xe nhỏ hiệu Peugeot 203 qua đèo Hải Vân

vô Đà Nẵng.

Lần thứ nhì tôi tới Đà Nẵng là vào tháng 10-1973 trong đoàn kiểm kê và cứu trợ nạn nhân chiến cuộc miền Trung kỳ đó tôi ở Đà Nẵng hết 3 tuần. Lúc đó tôi đang làm ở Bộ Công Chánh thì phát động cuộc “Cách Mạng Hành Chánh” đưa công chức về nông thôn và tôi được “chiếu cố” có tên trong danh sách. Thời gian đó tình hình chiến sự rất căng thẳng, đường ra Huế có khi bị đứt ở Đèo Hải Vân. Muốn thăm lại Huế và Ngũ Hành Sơn nhưng đi không được và tôi đã viếng Hội An bằng xe Honda ôm. Lúc đó đoàn tôi trú ngụ trong nhà thương Pháp bỏ trống ở cuối đường Độc Lập và ngủ trên những giường sắt của bệnh nhân với những tấm nệm có cái cùn loang lổ vết máu! Những buổi chiều rangh rõi tôi thường thả bộ trên đường Độc Lập (bây giờ đổi thành Trần Phú) là đường thương mại huyết mạch của Đà Nẵng rồi ra bờ sông Hàn nhìn trời mây non nước. Những ngày cuối tuần chán cơm nhà thầu thì đi ăn bún bò Huế của một bà quay gánh ngồi bên hông Bưu Điện. Có những ngày đẹp trời thì ghé nhà hàng cơm Tây Thời Đại. Thành phố lúc đó ban đêm rất buồn, hàng quán đều dẹp sớm, tĩnh thoảng chỉ nghe tiếng rao của thằng bé quẩy bao vải bán bánh mì nóng mà thôi. Trước

ngày trở về Sài-gòn, Quốc Vụ Khanh PQĐ ra “tuyên dương công trạng” vì đã kiểm kê loại bỏ đi được mấy ngàn nạn nhân chiến cuộc “ma” và dãi cả đoàn ăn trên nhà hàng nổi ở bờ sông Hàn. Tối hôm ấy được xem văn nghệ do các em trường Trung Học Phan Chu Trinh trình diễn. Các em trình diễn rất đặc sắc những bài ca, điệu vũ đề cao quê hương, dân tộc. Sau này trên bước đường lưu lạc đã không tìm lại được khôn khí đêm văn nghệ hồn nhiên, trong sáng như vậy.

Hai mươi bảy năm sau trở lại Đà Nẵng, đường xá rộng rãi và xe cộ đông hơn. Nhà cửa mới xây khá nhiều nhất là những khách sạn sang trọng 6, 7 tầng đầy đủ tủ lạnh, truyền hình, điện thoại trong khi ngày trước là những phòng ngủ tĩnh lẻ nệm giường vàng cáu, bốc mùi ẩm ướt. Hiện nay thành phố có hơn 40 khách sạn đó có một phần ba có tiêu chuẩn quốc tế như các khách sạn nằm dọc theo bờ sông Hàn kể từ hướng Nam lên Bắc là các khách sạn Hải Âu, Bạch Đằng, Sông Hàn, Hòa Bình. Phía trong thành phố là các khách sạn Green Bamboo, Pacific, Phương Đông, Điện Lực, Marco Polo.

Những khách sạn vừa kể có giá phòng từ 30 đô la trở lên. Những khách sạn dưới giá đó là Hữu Nghị (68 phòng), Đà Nẵng (103 phòng), Marble Mountain nằm cuối thành phố phía Bắc và trong thành phố là Hải Vân, Thủ Đô, Thanh Thanh, Yến Minh, Yến Thanh, Vinapha và Điện Biên. Những khách sạn vừa kể giá phòng từ 5 cho đến 20 đô-la tùy theo tiện nghi có máy lạnh và nước nóng hay không.

Đoàn du lịch chúng tôi, quân số ngày càng rơi rớt, bây giờ chỉ còn lại 20 người trong khi lúc khởi hành qua tới Bangkok là 36 người.

Một số chỉ đi Thái Lan rồi trở về Mỹ hoặc về thẳng Sài Gòn, một số “đào ngũ” về với thân nhân ở Hà Nội và Huế. Chúng tôi ngủ tại khách sạn Green Bamboo, đây là một khách sạn thuộc loại sang trọng mới vừa khánh thành năm rồi. Khách sạn tọa lạc trên đường Phan Chu Trinh gồm có 6 tầng lầu với 42 phòng. Vừa xuống xe là mấy anh xích lô chờ trước khách sạn mời lên xe để đi dạo phố. Anh ta hỏi tôi ở đâu đến vì mới thấy chúng tôi anh ta tưởng là khách du lịch Đài Loan nhưng sau đó nghe nói tiếng Việt. Anh ta hơi ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy Việt kiều di một đoàn như vậy. Anh than vãn: “Ông thầy ở Mỹ chắc sung sướng lắm? Tụi em cựu quân nhân ở lại triền miên đói khổ không biết làm gì ăn!” Tôi cười: “Thấy dzậy mà không phải dzậy!”

Lấy phòng và tắm rửa xong xuôi, tôi xuống quay tiếp tân ngồi trước máy vi tính để liên lạc với gia đình ở California. Lần liên lạc e-mail trước là ở Bãi Cháy, Vịnh Hạ Long hôm 26-1 trong khi hôm nay đã là 31-1-2000. Liên lạc bằng e-mail ít tốn kém vì chỉ trả tiền mướn máy ngay

tại đây thôi, khỏi sợ hăng điện thoại tính tiền ẩu sau này.Thêm vào đó mình không cần thân nhân phải có mặt ở máy bên kia. Lúc nào rảnh thì mở máy lên đọc và đánh thư đi.

HỚT TÓC THANH NỮ

Sáu giờ chiều, ông trưởng đoàn dẫn tất cả mọi người đi... hớt tóc. Trên một con phố gần khách sạn có rất nhiều tiệm hớt tóc. Mỗi tiệm đèn được sáng choang với hơn 10 ghế và thợ toàn là các cô thanh nữ trẻ tuổi. Chúng tôi phải vào hai tiệm cạnh nhau và cùng một chủ mới đủ chỗ ngồi. Người thì hớt tóc, gội đầu, cạo râu, ráy tai, đấm bóp. Cô thợ thoa lên mặt tôi một lớp kem mát lạnh. Vài phút sau kem khô đi, tôi sờ thử thì nó đầy cợm như da trâu. Nói chuyện giọng ngọt đi vì môi không cử động mềm mại được. Một lúc sau, khi lột lớp khô này đi thì da mặt mịn màng vì nó kéo theo những sợi lông con, những vẩy da khô, những bụi bặm bám trong lỗ chân lông. Sau đó được thoa lên bằng kem dưỡng da mùi dưa leo sản xuất trong nước. Kế đến cô ta lấy một dụng cụ như một con dao cạo, cạo bên trong mí mắt gây

PHI TRƯỞNG ĐÀ NẴNG 1970



một cảm giác vừa xốn xang vừa nhột nhạt. Nước mắt ràn rụa thì chậm bằng giấy napkin. Xong thì làm móng tay và móng chân, ngâm trong thau nước nóng rồi cắt, dũa, cạo lớp trăng ở khoe móng. Thời gian “làm đẹp” độ một tiếng rưỡi, người có cảm giác khỏe khoắn và thoái mái, giá cả, thì chỉ trả không tới 5 đô-la. Các cô thanh nữ hớt tóc tại đây thường từ trong vùng quê Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định ra. Các cô cho biết ở quê nhà không biết làm gì ăn. Ruộng lúa thì đất đai cằn cỗi, thiên tai, hạn hán, lụt lội không đủ sống. Ra đây làm nghề hớt tóc dành dụm gửi về nuôi cha mẹ và các em. Tôi hỏi Tết có về quê hay không? Cô ta cho biết chắc không về vì xe cộ ngày Tết rất khó khăn đắt đỏ, ở lại làm trong dịp Tết thì kiếm khá hơn ngày thường. Sau đó ra Giêng mới về thăm nhà.

Rời tiệm tóc chúng tôi tới tiệm ăn cách đó chừng một vuông đường. Đây là một nhà hàng Tàu nhưng rất đặc biệt, đặc biệt từ cách thiết kế, trang hoàng cho đến thức ăn. Nhà hàng rộng khoảng hai căn phố và có treo hai lồng đèn vải trông giống như những quán cao lầu ngày xưa trong phim Tàu. Qua cánh cửa kính dày, bên trong thiết kế như quán ăn bên Trung Hoa thời xưa. Giữa là cầu thang lớn bằng gỗ dẫn lên lầu. Hai bên là những cột gỗ sơn đen có treo những câu đối chữ Tàu, phía trên trần treo lung lung những lồng đèn tròn. Bàn ghế cũng bằng gỗ đen được trải khăn bàn màu đỏ. Chén dĩa bằng sứ màu xanh lá mạ pha xám, dũa gỗ mun đen. Các cô tiếp viên cũng mặc y phục Tàu. Lúc nào cũng đứng hầu phía sau để xem thực khách có cần điều chi hay không. Các món ăn Tàu cũng thịt heo, cá, tôm, đậu hủ nhưng cách nấu nướng rất lạ miệng và cách bày trí món ăn cũng lạ khiến tôi không biết là món gì. Đây là một nhà hàng rất đặc biệt gây cho tôi ấn tượng đẹp với Đà Nẵng. Nhưng tiếc một môt điều là đêm đó có lẽ vì ngà ngà chai bia Đà Nẵng mà tôi quên mất việc lấy danh thiếp thương mại



của tiệm ăn đó. Nhưng nếu các bạn có đến Đà Nẵng cứ nói khu hớt tóc và tiệm ăn Tàu gần đó là các bác tài taxi, xích lô biết ngay. Có đi xích lô ở Đà Nẵng và Huế, các du khách nên trả giá trước để tránh đi xong họ nói giá trên trời dưới đất có khi cả chục đô-la. Qua các tài liệu, tạp chí du lịch tôi đọc được, du khách ngoại quốc rất thích viếng thăm Đà Nẵng nhất là những cựu chiến binh Mỹ, từng một thời đóng quân tại Đà Nẵng. Nhưng họ rất than phiền về tệ nạn làm tiền từ xe cộ, ăn uống cho tới khách sạn tại Đà Nẵng. Thay vì trú ngụ ở Đà Nẵng để viếng Hội An thì bây giờ họ thích trú ngụ ở Hội An mà viếng thăm Đà Nẵng.

■

LỊCH SỬ VÀ TIỀM NĂNG KINH TẾ

Ngược dòng thời gian, đất Đà Nẵng cũng như Thừa Thiên ngày xưa thuở trước Chiêm Thành (Chàm) nằm trong Ô Lý mà vua Chế Mân dâng lên vua Trần Anh Tôn năm 1306 làm sính lễ để cưới em gái vua là Công Chúa Huyền Trân. Theo Cụ Hương Giang Thái Văn Kiểm, Đà Nẵng ngày xưa mang tên là Thạc Gián nhưng có người đọc nhầm là Tu Gián vì hai chữ Thạc và Tu trong chữ Hán viết gần giống nhau. Người Pháp viết qua tiếng Pháp thành Tourane, đó là tên của thành phố Đà Nẵng thời Pháp thuộc. Còn địa danh Đà Nẵng bắt đầu chữ Đà, một thổ âm có nghĩa là sông, suối.

Vịnh Đà Nẵng với địa lý thiên nhiên là một eo biển nằm khuất giữa dãy núi Hải Vân và Sơn Trà nên rất lặng sóng, là nơi trốn bão của các thương thuyền vượt đại dương ngày xưa. Sông Hàn là bến cảng của Đà

Nẵng lại rất sâu, dễ dàng cho tàu thuyền cặp bến để bốc giở hàng hóa. Vì vị trí hàng hải thuận tiện như vậy nên Đà Nẵng đã bị quân Pháp tấn công năm 1858 để buộc vua Tự Đức phải ký hòa ước năm 1862 nhường ba tỉnh Nam Kỳ cho Pháp. Khi đưa quân sang để leo thang chiến tranh tại Việt Nam, Mỹ cũng đổ bộ tại China Beach gần Ngũ Hành Sơn ngày 8-3-1965 lập nên căn cứ quân sự Mỹ lớn nhất vùng Đông Nam Á thời đó. Ngày trước Mỹ tuyên bố: “Việt Nam là tiền đồn của Mỹ” để đưa quân vào. Ngày nay “Biển chiến trường thành thương trường”, Mỹ lại đem trang thiết bị đổ bộ lên China Beach để cất 4 khách sạn tổng cộng 1,200 phòng trong một dự án 250 triệu đô-la, dường như có tên là Non Nước Resort Hotel.

Đà Nẵng hiện nay là thành phố lớn thứ ba của Việt Nam với dân số độ 800,000. Phi trường quân sự ngày trước đã được nâng lên thành phi trường quốc tế nối liền với Bangkok bằng những chuyến bay của hãng Thai Airways. Đà Nẵng cũng là hải cảng để nước Lào nhập và xuất cảng hàng hóa của họ ra thế giới bên ngoài vì Lào nằm sâu trong đất liền không có bờ biển. Hàng hóa được chuyên chở từ Đà Nẵng ra Đông Hà rồi dùng quốc lộ số 9 để di đến tỉnh Sepone của Lào. Trong tương lai một xa lộ sẽ nối Sepone với Savannakhet, một tỉnh lớn của Lào nằm bên dòng sông Mekong, cạnh biên giới Thái Lan. Lúc đó từ Bangkok người ta có thể dùng đường bộ để tới Huế và Đà Nẵng.

■ *Sự khôn ngoan chỉ tìm thấy ở trong sự chân thật.*